

Số: 379 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến dịch 100 ngày đêm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;
- Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 4/5/2023 của Ban Bí thư về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn;
- Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;
- Căn cứ Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề;

- Căn cứ Nghị định số 308/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp và Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

- Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch hành động số 16-KH/TU, ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch 100 ngày đêm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động năm 2026, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung huy động toàn bộ hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan để tổ chức đào tạo nghề theo phương châm “đúng người - đúng nghề - đúng nhu cầu - đúng địa chỉ việc làm”, ưu tiên nhóm lao động chưa có việc làm, thất nghiệp, lao động có việc làm chưa ổn định, lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động có thu nhập thấp và các nhóm có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề năm 2026 được giao cho các địa phương và chỉ tiêu tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chuyển mạnh từ đào tạo theo khả năng của cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu của người lao động và nhu cầu tuyển dụng thực tế của doanh nghiệp.

- Tạo nguồn lao động đã qua đào tạo để cung ứng kịp thời cho doanh nghiệp, dự án đang có nhu cầu tuyển dụng trên địa bàn tỉnh; đồng thời hỗ trợ người lao động sau đào tạo tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi sản xuất hoặc phát triển sinh kế tại địa phương.

- Tạo cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp - Người lao động; hình thành quy trình từ rà soát nhu cầu, tư vấn nghề, tuyển sinh, đào tạo, tuyển dụng đến theo dõi việc làm sau đào tạo.

2. Yêu cầu

- Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm và rõ số liệu; lấy kết quả người lao động có việc làm, được cung ứng cho doanh nghiệp hoặc tự tạo việc làm làm thước đo quan trọng của kế hoạch.

- Không tổ chức đào tạo hình thức; không tổ chức đào tạo khi chưa xác định được nhu cầu học nghề hoặc phương án đầu ra phù hợp.

- Đào tạo linh hoạt, ngắn hạn, đào tạo lưu động, cuốn chiếu tại xã, phường, nhất là đối với lao động nông thôn. Ưu tiên nhóm lao động dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có thu nhập thấp, lao động chưa có việc làm hoặc việc làm chưa ổn định và các nhóm có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Số liệu phải được cập nhật hằng tuần trong thời gian cao điểm và tổng hợp định kỳ để điều chỉnh kịp thời.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN, SẢN PHẨM ĐẦU RA

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/9/2026 đến hết ngày 10/01/2027.

2. Phạm vi thực hiện: trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trọng tâm là các xã phường có dự án đầu tư, có khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và các xã, phường được giao chỉ tiêu đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2026.

3. Sản phẩm đầu ra chủ yếu:

- Tổ chức đào tạo nghề cho ít nhất 3.367 người¹; hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2026 là 6.020 người.

- Tổ chức ít nhất 30 phiên giao dịch việc làm kết nối doanh nghiệp với người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Giới thiệu việc làm, cung ứng ít nhất 1.864 lao động cho các doanh nghiệp, các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ cho 4.151 người lao động sau đào tạo tự tạo việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình, xuất khẩu lao động.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN KHÉP KÍN

Chiến dịch được tổ chức theo một chuỗi dữ liệu thống nhất từ cấp xã đến cấp tỉnh. Mỗi người lao động chỉ sử dụng một mã theo dõi; thông tin về nhu cầu học

¹ Trong 8 tháng đầu năm, các địa phương đã và đang tổ chức đào tạo cho 2.967 người.

nghề, khóa đào tạo, kết quả học tập và tình trạng việc làm được cập nhật trên cùng danh sách, làm căn cứ đánh giá kết quả và thanh quyết toán theo quy định.

1. Xác định nhu cầu: UBND cấp xã rà soát, lập danh sách người lao động; Sở Nội vụ tổng hợp nhu cầu tuyển dụng; doanh nghiệp xác nhận vị trí việc làm, số lượng, tiêu chuẩn kỹ năng, thời điểm tuyển và điều kiện làm việc.

2. Đối sánh và chốt phương án: Sở Nội vụ chủ trì đối sánh nhu cầu tuyển dụng, cung ứng lao động và giải quyết việc làm; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu đào tạo, ngành, nghề và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan đối với phương án tự tạo việc làm, chuyển đổi nghề, phát triển sinh kế.

3. Phê duyệt danh sách và đặt hàng đào tạo: UBND cấp xã, cơ quan được giao quản lý nguồn kinh phí và cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện hồ sơ, lựa chọn nghề, chương trình, địa điểm, thời gian, kinh phí và đầu ra; ký hợp đồng, đặt hàng theo đúng thẩm quyền.

4. Tổ chức đào tạo: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo linh hoạt, gắn thực hành với vị trí việc làm; doanh nghiệp tham gia xây dựng nội dung, thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng khi phù hợp.

5. Giải quyết việc làm: Trung tâm Dịch vụ việc làm, UBND cấp xã, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức phỏng vấn, tuyển dụng, cung ứng lao động hoặc kết nối vốn, đất đai, thiết bị, hợp tác xã, chuỗi tiêu thụ để người học tự tạo việc làm.

6. Xác nhận và theo dõi: UBND cấp xã xác nhận tình trạng việc làm; Sở Nội vụ tổng hợp, kiểm tra chéo với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết quả được cập nhật tại thời điểm kết thúc khóa học, sau 30 ngày và sau 60 ngày.

V. TIẾN ĐỘ VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHIẾN DỊCH

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm	Chủ trì	Thời hạn
1. Triển khai các thủ tục ban đầu 30/9/2026	Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; ban hành biểu mẫu, quy chế báo cáo; giao chỉ tiêu và địa bàn theo dõi.	Quyết định thành lập; danh sách đầu mối; bộ biểu mẫu; bảng điều hành.	Sở Nội vụ	30/9/2026
2. Chốt nhu cầu 30/9 – 10/10	Rà soát người lao động và nhu cầu doanh nghiệp; phân loại theo nghề, địa bàn, nhóm ưu tiên, khả năng tham gia và đầu ra.	Danh sách người lao động; danh sách doanh nghiệp, vị trí việc làm; bảng đối sánh cung - cầu.	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	10/10/2026
3. Chốt lớp học 11/10 – 15/10	Rà soát, hoàn thiện danh sách người học; lựa chọn nghề, cơ sở đào tạo, chương trình, địa điểm, thời gian	Danh mục lớp đủ điều kiện; hợp đồng/đặt hàng; cam kết đầu ra.	UBND cấp xã/cơ quan, đơn vị được	15/10/2026

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm	Chủ trì	Thời hạn
	đào tạo và phương án đầu ra; thực hiện thủ tục giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng đào tạo theo quy định và theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị quản lý nguồn kinh phí.		giao quản lý nguồn kinh phí	
4. Đào tạo cuốn chiếu 15/10 - 30/12	Tổ chức đào tạo, thực hành tại doanh nghiệp hoặc địa bàn; kiểm tra sĩ số, chất lượng, tiến độ; tổ chức phiên giao dịch việc làm.	Danh sách người học; kết quả đào tạo; hồ sơ kiểm tra; kết quả kết nối việc làm.	Cơ sở GDNN; Sở Nội vụ, Sở GD-ĐT	Hàng tuần
5. Chốt việc làm 30/12 – 10/01/2027	Phỏng vấn, tuyển dụng, cung ứng lao động; xác nhận tự tạo việc làm; đối chiếu số liệu, xử lý trùng lặp; tổng kết.	Danh sách kết quả đến từng người; biên bản xác nhận; báo cáo tổng kết.	Sở Nội vụ	10/01/2027
6. Theo dõi sau Chiến dịch	Cập nhật tình trạng việc làm sau 30 ngày, 60 ngày; đánh giá tỷ lệ duy trì việc làm và nguyên nhân chưa có việc làm.	Báo cáo theo dõi sau đào tạo; phương án hỗ trợ bổ sung.	Sở Nội vụ	05/03/2027

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH

- Kinh phí thực hiện chiến dịch được thực hiện lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; nguồn kinh phí chi thường xuyên của các sở, ban, ngành tỉnh; ngân sách địa phương do các xã, phường bố trí theo quy định của Nhà nước; kinh phí đóng góp từ doanh nghiệp, người lao động; nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác.

- Việc sử dụng kinh phí phải đúng đối tượng, nội dung, định mức và quy định hiện hành; ưu tiên các khóa đào tạo có nhu cầu thực tế, có đầu ra và có khả năng hoàn thành trong thời gian kế hoạch.

- Trường hợp phát sinh nhu cầu mở rộng chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các địa phương chủ động cân đối trong nguồn kinh phí đã được phân bổ hoặc từ nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Trường hợp phát sinh từ thực tế, căn cứ quy hiện hành, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Điều hành chiến dịch

- Thành lập Ban Điều hành chiến dịch 100 ngày đêm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động năm 2026, cụ thể như sau:

+ Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách lĩnh vực lao động, việc làm làm Trưởng ban;
+ Phó Giám đốc Giáo dục và Đào tạo phụ trách lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp làm Phó Trưởng ban thường trực;

+ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực phát triển nông thôn, giảm nghèo làm Phó Trưởng ban;

+ Các thành viên: Đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Công Thương; Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Ban Điều hành chiến dịch có nhiệm vụ giúp lãnh đạo UBND tỉnh điều hành chiến dịch 100 ngày đêm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động năm 2026. Trưởng ban, Phó trưởng Ban Điều hành chiến dịch được sử dụng con dấu của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Điều hành do Trưởng ban phân công. Ban Điều hành chiến dịch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trưởng ban Ban Điều hành Chiến dịch thành lập Tổ Giúp việc Ban Điều hành chiến dịch để tham mưu, triển khai các nhiệm vụ của Ban Điều hành và các nhiệm vụ nêu trong Chiến dịch. Thành viên Tổ Giúp việc là lãnh đạo phòng chuyên môn, chuyên viên các sở, ban, ngành thành viên Ban Điều hành chiến dịch.

2. Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh

a) Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu, điều phối chung các nhiệm vụ về việc làm, thị trường lao động và cung ứng lao động của Chiến dịch; chủ trì rà soát, khảo sát, cập nhật và tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư, khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phân loại theo địa bàn, ngành nghề, trình độ, số lượng và thời điểm cần lao động.

- Thành lập Ban Điều hành chiến dịch: Do Giám đốc Sở Nội vụ làm Trưởng ban; Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách lĩnh vực lao động, việc làm Phó Trưởng ban Thường trực; Phó Giám đốc Giáo dục và Đào tạo phụ trách lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp làm Phó Trưởng ban; Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực phát triển nông thôn, giảm nghèo làm Phó Trưởng ban. Các thành viên: Đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Công Thương; Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Ban Điều hành chiến dịch có nhiệm vụ giúp lãnh đạo UBND tỉnh điều hành chiến dịch 100 ngày đêm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động năm 2026. Trưởng ban, Phó trưởng Ban Điều hành chiến dịch được sử dụng

con dấu của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Điều hành do Trưởng ban phân công. Ban Điều hành chiến dịch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở, ngành liên quan của tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp kết nối nhu cầu tuyển dụng với nhu cầu đào tạo; cung cấp, cập nhật thông tin thị trường lao động làm căn cứ xác định ngành nghề, quy mô và thời gian đào tạo.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm phối hợp với các địa phương tổ chức các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm và các hoạt động kết nối cung - cầu lao động.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo dõi kết quả việc làm của người học sau đào tạo; tổng hợp số lao động được giới thiệu, tuyển dụng, cung ứng cho doanh nghiệp và số lao động tự tạo việc làm để đánh giá hiệu quả của Chiến dịch.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tuyên truyền, tư vấn việc làm, học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp; ưu tiên người thất nghiệp, thiếu việc làm, lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp và các nhóm có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Chủ trì tổng hợp khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực việc làm, thị trường lao động và cung ứng lao động; tham mưu Ban Điều hành và UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết; chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chiến dịch và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai các nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp trong Chiến dịch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo nhu cầu của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, bảo đảm đúng đối tượng, chương trình, điều kiện và quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đối chiếu nhu cầu đào tạo với nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu chuyển đổi nghề và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, điều chỉnh kế hoạch đào tạo phù hợp, không tổ chức đào tạo khi chưa xác định được nhu cầu hoặc phương án đầu ra phù hợp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong tuyển sinh, xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo, thực hành, thực tập, đánh giá kết quả đào tạo, phát triển kỹ năng nghề và tuyển dụng người học sau tốt nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng theo quy định.

- Tổng hợp kế hoạch, tiến độ và kết quả đào tạo nghề của các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; theo dõi, đôn đốc các chỉ tiêu đào tạo thuộc phạm vi

quản lý; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, bảo đảm chất lượng và cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xác định nhu cầu nguồn lực thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn việc sử dụng nguồn lực đúng đối tượng, nội dung, định mức và quy định hiện hành; không thực hiện nhiệm vụ phân bổ, bố trí ngân sách thay cơ quan có thẩm quyền.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp, ngành nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương lựa chọn ngành nghề đào tạo thuộc lĩnh vực nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu thực tế, có khả năng tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo; ưu tiên các nghề gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm OCOP, các hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi giá trị và sinh kế bền vững.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kết nối đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chuyển đổi nghề của lao động ngư nghiệp gắn với nhu cầu giải quyết việc làm của người lao động.

d) Sở Tài chính

Tham mưu thu hút đầu tư; phối hợp thông tin về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn tỉnh cho Sở Nội vụ và các sở, ngành và địa phương liên quan.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Rà soát nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, thông tin, báo cáo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp cho Sở Nội vụ tổng hợp; phối hợp tổ chức kết nối doanh nghiệp với cơ sở GDNN, các địa phương; phối hợp theo dõi công tác đào tạo và tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

e) Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm cử thành viên tham gia Ban Điều hành chiến dịch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Ban Điều hành chiến dịch và Sở Nội vụ².

² Các cơ quan thành viên Ban Điều hành chiến dịch thực hiện báo cáo định kỳ kết quả triển khai chiến dịch.

e) UBND các xã, phường

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến dịch tại địa phương, hoàn thành trước ngày 24/9/2026.

- Triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này và kế hoạch của địa phương; định kỳ **theo mốc thời gian của bảng tiến độ, cuối mỗi thời gian kết thúc nhiệm vụ** báo cáo kết quả thực hiện về Ban Điều hành chiến dịch và Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến dịch tại địa phương và khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

g) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động tuyển sinh, tổ chức đào tạo bảo đảm chất lượng, đúng chương trình, đối tượng và điều kiện theo quy định; tổ chức đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp và người lao động.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, thực tập, đánh giá kết quả đào tạo, phát triển kỹ năng nghề và tuyển dụng người học sau tốt nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 2 tuần/lần về kết quả tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp và giải quyết việc làm sau đào tạo về Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

h) Các doanh nghiệp, hợp tác xã

Cung cấp, báo cáo nhu cầu tuyển dụng của đơn vị; tham gia xây dựng chương trình, thực hành, thực tập, đánh giá kỹ năng của học sinh, sinh viên đang được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sau khi tốt nghiệp; tổ chức tuyển dụng lao động sau khi học nghề; thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương và các chính sách khác dành cho người lao động.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. *VT*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang